

Danh Sách Ghi Điểm

Kết thúc học phần-Lần 1

Học kỳ 3 - Năm học 2022 - 2023

Học phần Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam (180053)

Số tín chỉ 2

Nhóm/Lớp: (02 -)/DA21TTA

CBGD: Kiều Văn Đạt (03583)

Hình thức đánh giá: *Trắc nghiệm*

Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc

03/08/2023

Phòng thi: *D71.107*

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Đ.TBQT	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/ Mã đề	Chữ ký	Đổi tượng SV	Gh chú
1	110121027	Trương Hoàng Hưng	01/04/2003	Nam	9,5	3,5	6,5	001	<i>[Signature]</i>		
2	110121029	Lâm Quốc Huy	30/10/2003	Nam	10,0	4,3	7,2	002	<i>[Signature]</i>		
3	110121041	Thượng Văn Anh Khoa	10/12/2003	Nam	9,5	5,3	7,4	003	<i>[Signature]</i>		
4	110121053	Nghị Tuấn Lộc	13/05/2003	Nam	9,5	3,8	6,7	004	<i>[Signature]</i>		
5	110121061	Nguyễn Thanh Lý	26/06/2003	Nam	10,0	3,0	6,5	005	<i>[Signature]</i>		
6	110121062	Trần Ngọc Mai	01/01/2003	Nữ	9,5	2,3	5,9	006	<i>[Signature]</i>		
7	110121067	Lâm Ngọc Triệu	31/03/2003	Nam	9,5	4,3	6,9	007	<i>[Signature]</i>		
8	110121069	Nguyễn Thiện Nhân	01/04/2003	Nam	10,0	4,8	7,4	008	<i>[Signature]</i>		
9	110121070	Cao Duy Nhân	01/11/2003	Nam	10,0	4,5	7,3	009	<i>[Signature]</i>		
10	110121079	Trần Quốc Ninh	12/03/2003	Nam	9,5	4,3	6,9	010	<i>[Signature]</i>		
11	110121081	Lâm Vĩnh Phát	28/07/1997	Nam	10,0	5,3	7,7	011	<i>[Signature]</i>		
12	110121082	Diệp Nhất Phi	29/03/2003	Nam	10,0	4,0	7,0	012	<i>[Signature]</i>		
13	110121100	Phạm Minh Thái	15/02/2003	Nam	10,0	3,3	6,7	013	<i>[Signature]</i>		
14	110121103	Trần Văn Thành	03/10/2002	Nam	9,5	2,5	6,0	014	<i>[Signature]</i>		
15	110121109	Nguyễn Thị Ngọc Thư	04/01/2003	Nữ	9,5	4,5	7,0	015	<i>[Signature]</i>		
16	110121127	Nguyễn Thị Mỹ Tuyền	12/12/2003	Nữ	9,5	3,5	6,5	016	<i>[Signature]</i>		
17	110121128	Nguyễn Thị Hồng Tuyền	06/02/2003	Nữ	9,5	3,8	6,7	017	<i>[Signature]</i>		
18	110121131	Bùi Cát Vũ	07/08/2002	Nam	10,0	3,5	6,8	018	<i>[Signature]</i>		
19	110121134	Ngô Thị Trúc Xuân	10/12/2003	Nữ	9,5	4,0	6,8	019	<i>[Signature]</i>		
20	110121139	Dương Trung Hiếu	16/03/2000	Nam	9,5	3,5	6,5	020	<i>[Signature]</i>		
21	110121181	Nguyễn Minh Hải Đăng	25/08/2003	Nam	10,0	4,5	7,3	021	<i>[Signature]</i>		
22	110121195	Lưu Thị Kim Thư	27/12/2002	Nữ	9,5	4,0	6,8	022	<i>[Signature]</i>		

Tổng số sv, hs trên danh sách: *22*

Tổng số sv, hs dự đánh giá: *22*

Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo: *22*

Tổng số tờ:

Cán bộ coi thi 1: *[Signature]*

Cán bộ coi thi 2:

Điểm QT: *50* %; Điểm KT: *50* %

Trà Vinh, Ngày *04* tháng *8* năm *2023*

Cán bộ ghi điểm: *[Signature]*

Cán bộ kiểm tra: *[Signature]*

Nguyễn Thị Linh

Danh Sách Ghi Điểm

Kết thúc học phần-Lần 1
Học kỳ 3 - Năm học 2022 - 2023

Học phần Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam (180053)

Số tín chỉ 2

Nhóm/Lớp: (02 -)/DA21TTA

CBGD: Kiều Văn Đạt (03583)

Hình thức đánh giá: TTV

Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc

03/8/2023

Phòng thi: 071-106

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Đ.TBQT	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/Mã đề	Chữ ký	Đôi tượng SV	Gh chú
1	110121252	Tô Văn Tới	03/09/2003	Nam	9,5	2,8	6,2	016	<u>2</u>		
2	110121256	Lý Mỹ Duyên	28/09/2003	Nữ	9,5	3,3	6,4	017	<u>Đuyên</u>		
3	110121275	Kiều Chí Nguyễn	01/01/2003	Nam	10,0	4,3	7,2	022	<u>Nguyễn</u>		

Tổng số sv, hs trên danh sách: 03

Tổng số sv, hs dự đánh giá: 03

Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo: 03

Tổng số tờ: 03

Cán bộ coi thi 1: Nguyễn Thị Lành

Điểm QT: 50%; Điểm KT: 50%

Trà Vinh, Ngày 04 tháng 8 năm 2023

Cán bộ ghi điểm: Phon Pon La

Cán bộ coi thi 2:

Cán bộ kiểm tra: Nguyễn Thị Lành

Danh Sách Ghi Điểm

Kết thúc học phần-Lần 1

Học kỳ 3 - Năm học 2022 - 2023

Học phần Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam (180053)

Số tín chỉ 2

Nhóm/Lớp: (02 -)/DA21TTB

CBGD: Kiều Văn Đạt (03583)

Hình thức đánh giá: Tra nghiệm

Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc

03 / 8 / 2023

Phòng thi: 071.104

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Đ.TBQT	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/ Mã đề	Chữ ký	Đổi tượng SV	Gh chú
1	110121096	Danh Ngọc Tâm	27/08/2002	Nam	<u>9,5</u>	<u>30</u>	<u>6,3</u>	<u>021</u>	<u>Bat</u>		

Tổng số sv, hs trên danh sách: 01

Tổng số sv, hs dự đánh giá: 01

Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo: 01

Tổng số tờ:

Điểm QT: 50 %; Điểm KT: 50 %

Trà Vinh, Ngày 04 tháng 8 năm 2023

Cán bộ coi thi 1: Nguyễn Thanh Thanh

Cán bộ ghi điểm: Trần Văn Đạt

Cán bộ coi thi 2:

Cán bộ kiểm tra: Nguyễn Thị Lành

Danh Sách Ghi Điểm

Kết thúc học phần-Lần 1

Học kỳ 3 - Năm học 2022 - 2023

Học phần Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam (180053)

Số tín chỉ 2

Nhóm/Lớp: (02 -)/DA21TTC

CBGD: Kiều Văn Đạt (03583)

Hình thức đánh giá: TN

Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc

03 / 8 / 2023

Phòng thi: DJ1-106

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Đ.TBQT	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/ Mã đề	Chữ ký	Đổi tượng SV	Gh chú
1	110121144	Phạm Phước Vinh	26/01/2003	Nam	7,0	3,5	5,3	019	<u>ml</u>		
2	110121239	Tô Chí Nguyên	21/02/2003	Nam	7,0	4,3	5,7	019	<u>zn</u>		
3	110121251	Kim Hoàng Nam	24/08/2003	Nam	7,0	—	—	—	—		

Tổng số sv, hs trên danh sách: 03

Tổng số sv, hs dự đánh giá: 02

Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo: 02

Tổng số tờ: 02

Cán bộ coi thi 1: laik Nguyễn Thị Lành

Điểm QT: 50%; Điểm KT: 50%

Trà Vinh, Ngày 04 tháng 8 năm 2023

Cán bộ ghi điểm: laik Trần Văn Ba

Cán bộ coi thi 2:

Cán bộ kiểm tra: laik

Nguyễn Thị Lành

Danh Sách Ghi Điểm

Kết thúc học phần-Lần 1

Học kỳ 3 - Năm học 2022 - 2023

Học phần Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam (180053)

Số tín chỉ 2

Nhóm/Lớp: (02 -)/DA21MNA

CBGD: Kiều Văn Đạt (03583)

Hình thức đánh giá: TN

Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc

03/08/2023

Phòng thi: D71.103

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Đ.TBQT	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/Mã đề	Chữ ký	Đôi tượng SV	Gh chú
1	114221019	Trần Tuyết Như	09/01/2003	Nữ	10,0	30	6,5	019	<u>nh</u>		
2	114221031	Nguyễn Thị Minh Thư	24/01/2003	Nữ	10,0	40	7,0	020	<u>kt</u>		

Tổng số sv, hs trên danh sách: 02

Điểm QT: 50 %; Điểm KT: 50 %

Tổng số sv, hs dự đánh giá: 02

Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo: 02

Tổng số tờ: 02

Trà Vinh, Ngày 04 tháng 8 năm 2023

Cán bộ coi thi 1: Nguyễn Đình Lâm Hải

Cán bộ ghi điểm: Sơn Sơn Lê

Cán bộ coi thi 2:

Cán bộ kiểm tra: Nguyễn Thị Lành

Danh Sách Ghi Điểm

Kết thúc học phần-Lần 1

Học kỳ 3 - Năm học 2022 - 2023

Học phần Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam (180053)

Số tín chỉ 2

Nhóm/Lớp: (02 -)/DA21MNB

CBGD: Kiều Văn Đạt (03583)

Hình thức đánh giá: Thực nghiệm

Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc

03 / 08 / 2023

Phòng thi: D71.105

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Đ.TBQT	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/ Mã đề	Chữ ký	Đôi tượng SV	Gh chú
1	114221072	Trần Ngô Ngọc Như	11/05/2003	Nữ	10,0	3.5	6,8	001	<u>Ngoc</u>		
2	114221080	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	15/09/2003	Nữ	9,0	4.0	6,5	002	<u>duyen</u>		
3	114221087	Lê Thị Diễm Phương	26/09/2003	Nữ	10,0	3.3	6,7	003	<u>Phuong</u>		
4	114221090	Huỳnh Giao	21/01/2003	Nữ	10,0	4.8	7,4	004	<u>Giao</u>		
5	114221092	Võ Hoàng Kim Ngân	01/07/2003	Nữ	10,0	3.5	6,8	005	<u>Ngan</u>		
6	114221095	Nguyễn Phương Nhi	30/04/2003	Nữ	9,0	2.3	5,7	006	<u>Nhi</u>		
7	114221118	Trần Thị Anh Thi	20/12/2003	Nữ	9,0	3.8	6,4	007	<u>Thi</u>		
8	114221141	Võ Thị Như Thanh	03/05/2003	Nữ	9,0	3.3	6,2	008	<u>Thanh</u>		
9	114221144	Nguyễn Thị Lan Duyên	05/10/2003	Nữ	9,0	3.5	6,3	009	<u>Lan</u>		
10	114221154	Nguyễn Thị Tuyết Ngân	01/01/2003	Nữ	10,0	3.5	6,8	010	<u>Ngan</u>		
11	114221155	Dương Thị Tố Quyên	25/12/2003	Nữ	9,0	4.5	6,8	011	<u>Quyên</u>		
12	114221156	Nguyễn Thị Mỹ Huyền	17/11/2003	Nữ	9,0	2.8	5,9	012	<u>Huyen</u>		
13	114221171	Huỳnh Thị Hồng Nhị	05/11/2003	Nữ	10,0	3.3	6,7	013	<u>Nhi</u>		
14	114221181	Đinh Thị Huỳnh Như	11/07/2003	Nữ	9,0	3.0	6,0	014	<u>Nhu</u>		
15	114221182	Thạch Thị Cha Ri Da	07/01/2003	Nữ	9,0	2.8	5,9	015	<u>Da</u>		
16	114221186	Nguyễn Thị Bích Loan	12/06/2003	Nữ	10,0	3.8	6,9	016	<u>Loan</u>		

Tổng số sv, hs trên danh sách: 16...

Tổng số sv, hs dự đánh giá: 16...

Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo: 16...

Tổng số tờ:.....

Cán bộ coi thi 1: Lưu Cao Dương Phương Lan

Cán bộ coi thi 2:.....

Điểm QT: 50 %; Điểm KT: 50 %

Trà Vinh, Ngày 04 tháng 8 năm 2023

Cán bộ ghi điểm: Phan Sơn Ca

Cán bộ kiểm tra: Nguyễn Thị Lành

Danh Sách Ghi Điểm

Kết thúc học phần-Lần 1

Học kỳ 3 - Năm học 2022 - 2023

Học phần Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam (180053)

Số tín chỉ 2

Nhóm/Lớp: (02 -)/DA21MNC

CBGD: Kiều Văn Đạt (03583)

Hình thức đánh giá: Trắc nghiệm

Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc

02 / 8 / 2023

Phòng thi: DA1-1021

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Đ.TBQT	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/ Mã đề	Chữ ký	Đổi tượng SV	Gh chú
1	114221058	Kiên Thị Khòne	Thi	Nữ	10,0	4,0	7,0	018	<u>me</u>		
2	114221157	Sơn Thị Hồng	Nhung	Nữ	10,0	4,8	7,4	019	<u>me</u>		

Tổng số sv, hs trên danh sách: 02

Tổng số sv, hs dự đánh giá: 02

Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo: 02

Tổng số tờ:

Điểm QT: 50 %; Điểm KT: 50 %

Trà Vinh, Ngày 04 tháng 8 năm 2023

Cán bộ coi thi 1: Nguyễn Thanh Thanh

Cán bộ ghi điểm: Sơn Sơn La

Cán bộ coi thi 2:

Cán bộ kiểm tra: la le

Nguyễn Thị Lành

Danh Sách Ghi Điểm

Kết thúc học phần-Lần 1
Học kỳ 3 - Năm học 2022 - 2023

Học phần Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam (180053)

Số tín chỉ 2

Nhóm/Lớp: (02 -)/DA21THA

CBGD: Kiều Văn Đạt (03583)

Hình thức đánh giá: TTT

Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc

03 / 7 / 2023

Phòng thi: DJ1-106

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Đ.TBQT	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/Mã đề	Chữ ký	Đôi tượng SV	Gh chú
1	114321144	Dương Hoàng Thành	19/02/2003	Nam	<u>9,5</u>	<u>5,5</u>	<u>7,5</u>	<u>015</u>	<u>Hoàng</u>		

Tổng số sv, hs trên danh sách: 01...

Tổng số sv, hs dự đánh giá: 01...

Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo: 01...

Tổng số tờ: 01...

Cán bộ coi thi 1: Đạt Nguyễn Văn Lĩnh

Điểm QT: 50%; Điểm KT: 50%

Trà Vinh, Ngày 04 tháng 8 năm 2023

Cán bộ ghi điểm: Sơn Sơn Lê

Cán bộ coi thi 2:

Cán bộ kiểm tra: Đạt

Nguyễn Thị Lĩnh

Danh Sách Ghi Điểm

Kết thúc học phần-Lần 1

Học kỳ 3 - Năm học 2022 - 2023

Học phần Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam (180053)

Số tín chỉ 2

Nhóm/Lớp: (02 -)/DA21THB

CBGD: Kiều Văn Đạt (03583)

Hình thức đánh giá: Thực nghiệm

Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc

03 / 8 / 2023

Phòng thi: D.71104

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Đ.TBQT	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/ Mã đề	Chữ ký	Đôi tượng SV	Gh chú
1	114321054	Ngô Gia Ngân	29/07/2003	Nữ	<u>10,0</u>	<u>5,0</u>	<u>7,5</u>	<u>020</u>	<u>Ngân</u>		

Tổng số sv, hs trên danh sách: 01

Tổng số sv, hs dự đánh giá: 01

Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo: 01

Tổng số tờ:

Cán bộ coi thi 1: Nguyễn Thanh Thanh

Điểm QT: 50 %; Điểm KT: 50 %

Trà Vinh, Ngày 04 tháng 8 năm 2023

Cán bộ ghi điểm: Phon Pon Lu

Cán bộ coi thi 2:

Cán bộ kiểm tra: Thali

Nguyễn Thị Lành

Danh Sách Ghi Điểm

Kết thúc học phần-Lần 1
Học kỳ 3 - Năm học 2022 - 2023

Học phần Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam (180053)

Số tín chỉ 2

Nhóm/Lớp: (02 -)/DA21LH

CBGD: Kiều Văn Đạt (03583)

Hình thức đánh giá: TN

Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc

03 / 8 / 2023

Phòng thi: D71-106

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Đ.TBQT	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/ Mã đề	Chữ ký	Đôi tượng SV	Gh chú
1	114121080	Thạch Thị Thu Na	28/01/2003	Nữ	9,5	3,3	6,4	002	<i>HL</i>		
2	114121090	Trần Thị Mỹ Hân	24/12/2003	Nữ	9,5	5,3	7,4	003	<i>HL</i>		
3	114121103	Nguyễn Thị Hoàng Lan	19/12/2003	Nữ	9,5	3,0	6,3	004	<i>HL</i>		
4	114121193	Huỳnh Thị Hồng Hân	15/08/2003	Nữ	9,5	3,0	6,3	005	<i>HL</i>		
5	114121194	Trần Thị Minh Anh	01/12/2003	Nữ	9,5	4,0	6,8	006	<i>HL</i>		
6	114121209	Nguyễn Thành Lập	10/02/2003	Nam	10,0	4,5	7,4	007	<i>HL</i>		4-8
7	114121240	Trần Phi Nhung	19/05/2001	Nữ	9,5	4,5	7,0	008	<i>HL</i>		

Tổng số sv, hs trên danh sách: 07

Tổng số sv, hs dự đánh giá: 07

Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo: 07

Tổng số tờ: 07

Điểm QT: 50%; Điểm KT: 50%

Trà Vinh, Ngày 04 tháng 8 năm 2023

Cán bộ coi thi 1: HL Nguyễn Thị Linh

Cán bộ ghi điểm: HL Trần Văn Lâm

Cán bộ coi thi 2:

Cán bộ kiểm tra: HL

Nguyễn Thị Linh

Danh Sách Ghi Điểm

Kết thúc học phần-Lần 1

Học kỳ 3 - Năm học 2022 - 2023

Học phần Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam (180053)

Số tín chỉ 2

Nhóm/Lớp: (02 -)/DA21LDS

CBGD: Kiều Văn Đạt (03583)

Hình thức đánh giá: Thực nghiệm

Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc

03 / 8 / 2023

Phòng thi: 071 / 104

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Phái	Đ.TBQT	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/ Mã đề	Chữ ký	Đôi tượng SV	Gh chú
1	114121085	Lâm Nhật	Lâm	14/07/2003	Nam	7,0	5,5	6,3	013	<i>Cau</i>		
2	114121113	Phạm Văn	Quyển	19/12/2003	Nam	10,0	3,8	6,9	014	<i>Ph</i>		
3	114121134	Lê Huỳnh	Dũng	28/05/2003	Nam	7,0	4,3	5,7	012	<i>Ph</i>		
4	114121143	Nguyễn Văn	Cảnh	17/07/2003	Nam	7,0	3,5	5,3	015	<i>Ph</i>		
5	114121176	Lữ Minh	Hải	02/10/2002	Nam	6,5	5,3	5,9	016	<i>Quang</i>		
6	114121178	Huỳnh Đăng	Khoa	05/04/2003	Nam	7,0	4,5	5,8	017	<i>Ph</i>		

Tổng số sv, hs trên danh sách: 06

Tổng số sv, hs dự đánh giá: 06

Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo: 06

Tổng số tờ:

Cán bộ coi thi 1: Nguyễn Thanh Thanh

Cán bộ coi thi 2:

Điểm QT: 50 %; Điểm KT: 50 %

Trà Vinh, Ngày 04 tháng 8 năm 2023

Cán bộ ghi điểm:

Cán bộ kiểm tra: Ph

Nguyễn Thị Lành

Danh Sách Ghi Điểm

Kết thúc học phần-Lần 1

Học kỳ 3 - Năm học 2022 - 2023

Học phần Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam (180053)

Số tín chỉ 2

Nhóm/Lớp: (02 -)/DA21NNAD

CBGD: Kiều Văn Đạt (03583)

Hình thức đánh giá: ITV

Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc

03 / 7 / 2023

Phòng thi: D71.106

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Đ.TBQT	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/ Mã đề	Chữ ký	Đôi tượng SV	Gh chú
1	110421091	Lê Thiên Nhã Thy	09/10/2003	Nữ	9,0	2,8	5,9	009	Thy		

Tổng số sv, hs trên danh sách: 01

Tổng số sv, hs dự đánh giá: 01

Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo: 01

Tổng số tờ: 01

Cán bộ coi thi 1: Nguyễn Thị Lành

Điểm QT: 50%; Điểm KT: 50%

Trà Vinh, Ngày 04 tháng 8 năm 2023

Cán bộ ghi điểm: Sơn Sơn La

Cán bộ coi thi 2:

Cán bộ kiểm tra: Nguyễn Thị Lành

Danh Sách Ghi Điểm

Kết thúc học phần-Lần 1

Học kỳ 3 - Năm học 2022 - 2023

Học phần Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam (180053)

Số tín chỉ 2

Nhóm/Lớp: (02 -)/DA21NNAE

CBGD: Kiều Văn Đạt (03583)

Hình thức đánh giá: TN

Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc

03/8/2023

Phòng thi: D11-106

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Đ.TBQT	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/Mã đề	Chữ ký	Đổi tượng SV	Gh chú
1	110421264	Vương Mộng Tuyền	25/06/2003	Nữ	10,0	3,3	6,7	010			
2	110421265	Nguyễn Hoàng Phú	18/12/2002	Nam	9,5	2,5	6,0	011			

Tổng số sv, hs trên danh sách: 02

Tổng số sv, hs dự đánh giá: 02

Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo: 02

Tổng số tờ: 02

Điểm QT: 50%; Điểm KT: 50%

Cán bộ coi thi 1:

Trà Vinh, Ngày 04 tháng 8 năm 2023

Cán bộ ghi điểm:

Cán bộ coi thi 2:

Cán bộ kiểm tra:

Nguyễn Thị Linh

Danh Sách Ghi Điểm

Kết thúc học phần-Lần 1

Học kỳ 3 - Năm học 2022 - 2023

Học phần Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam (180053)

Số tín chỉ 2

Nhóm/Lớp: (02 -)/DA21DT

CBGD: Kiều Văn Đạt (03583)

Hình thức đánh giá: TN

Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc

03 / 8 / 2023

Phòng thi: 071.103

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Đ.TBQT	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/ Mã đề	Chữ ký	Đôi tượng SV	Gh chú
1	115221002	Hà Huy Bằng	17/09/2003	Nam	10,0	2,5	6,3	007	<u>[Signature]</u>		
2	115221007	Lương Gia Huy	27/08/2003	Nam	10,0	4,0	7,0	008	<u>[Signature]</u>		
3	115221012	Lâm Quốc Kiên	28/05/2003	Nam	10,0	3,8	6,9	009	<u>Kiên</u>		
4	115221013	Dương Tấn Lộc	15/03/2003	Nam	10,0	4,0	7,0	010	<u>Tu</u>		
5	115221015	Lê Thị Trúc Ly	28/06/2002	Nữ	10,0	6,8	8,4	011	<u>Truc Ly</u>		
6	115221016	Mai Thiện Nhân	11/03/2003	Nam	10,0	3,3	6,7	012	<u>[Signature]</u>		
7	115221018	Trương Thanh Phong	08/03/2003	Nam	10,0	3,8	6,9	013	<u>Phong</u>		
8	115221019	Nguyễn Trọng Phúc	26/10/2003	Nam	10,0	3,8	6,9	014	<u>Phuc</u>		
9	115221021	Hứa Văn Quách Tinh	01/01/2003	Nam	10,0	4,8	7,4	015	<u>Tinh</u>		
10	115221024	Lê Tấn Lộc	27/01/2003	Nam	10,0	3,3	6,7	016	<u>[Signature]</u>		
11	115221028	Hà Phước Lộc	26/02/2002	Nam	10,0	3,3	6,7	017	<u>[Signature]</u>		
12	115221037	Nguyễn Phú Hào	25/10/2003	Nam	9,0	4,0	6,5	018	<u>[Signature]</u>		

Tổng số sv, hs trên danh sách: 12

Tổng số sv, hs dự đánh giá:

Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo:

Tổng số tờ:

Cán bộ coi thi 1: [Signature]

Điểm QT: 50 %; Điểm KT: 50 %

Trà Vinh, Ngày 04 tháng 8 năm 2023

Cán bộ ghi điểm: [Signature]
Son Son Lu

Cán bộ coi thi 2:

Cán bộ kiểm tra: [Signature]

Nguyễn Thị Lành

Danh Sách Ghi Điểm

Kết thúc học phần-Lần 1

Học kỳ 3 - Năm học 2022 - 2023

Học phần Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam (180053)

Số tín chỉ 2

Nhóm/Lớp: (02 -)/DA21KDA

CBGD: Kiều Văn Đạt (03583)

Hình thức đánh giá: Trắc nghiệm

Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc

03 / 8 / 2023

Phòng thi: D71.104

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Đ.TBQT	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/ Mã đề	Chữ ký	Đôi tượng SV	Gh chú
1	112121008	Nguyễn Phan Phúc Đạt	03/03/2003	Nam	9,5	3,3	6,4	001	<u>Phúc</u>		
2	112121021	Lê Trung Hiếu	22/08/2003	Nam	9,5	4,5	7,0	002	<u>Huỳnh</u>		
3	112121025	Tiêu Vĩnh Huy	12/03/2003	Nam	9,5	5,3	7,4	003	<u>Huy</u>		
4	112121033	Lư Tuấn Kiệt	18/01/2003	Nam	9,5	5,3	7,4	004	<u>Kiệt</u>		
5	112121034	Nguyễn Thị Diễm Kiều	08/04/2003	Nữ	9,0	3,0	6,0	005	<u>Kiều</u>		
6	112121056	Nguyễn Văn Nhớ	07/01/2003	Nam	9,5	3,5	6,5	006	<u>Nhớ</u>		
7	112121063	Nguyễn Trọng Phúc	08/05/2003	Nam	9,5	5,0	7,3	007	<u>Phúc</u>		
8	112121065	Nguyễn Khắc Quy	02/11/2003	Nam	9,5	4,3	6,9	008	<u>Quy</u>		
9	112121074	Trần Thị Thắm	20/08/2003	Nữ	9,5	4,5	7,0	009	<u>Thắm</u>		
10	112121078	Trần Huỳnh Anh Thư	11/11/2003	Nữ	9,5	3,5	6,5	010	<u>Anh</u>		
11	112121149	Tăng Hoàng Phúc	08/06/2003	Nam	9,5	4,8	7,2	011	<u>Phúc</u>		

Tổng số sv, hs trên danh sách: 11

Tổng số sv, hs dự đánh giá: 11

Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo: 11

Tổng số tờ:

Cán bộ coi thi 1: Nguyễn Thanh Thanh

Cán bộ coi thi 2:

Điểm QT: 50 %; Điểm KT: 50 %

Trà Vinh, Ngày 04 tháng 8 năm 2023

Cán bộ ghi điểm: Son Pon La

Cán bộ kiểm tra: Nguyễn Thị Lành

Danh Sách Ghi Điểm

Kết thúc học phần-Lần 1
Học kỳ 3 - Năm học 2022 - 2023

Học phần Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam (180053)

Số tín chỉ 2

Nhóm/Lớp: (02 -)/DA21DA

CBGD: Kiều Văn Đạt (03583)

Hình thức đánh giá: IN.....

Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc

03 / 8 / 2023

Phòng thi: Đ71.103.....

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Đ.TBQT	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/ Mã đề	Chữ ký	Đôi tượng SV	Gh chi
1	115621085	Nguyễn Trọng Nghĩa	10/10/2003	Nam	10,0	4,3	7,2	005	<u>Đạt</u>		
2	115621108	Nguyễn Hoàng Thông	27/01/2003	Nam	10,0	5,3	7,7	006	<u>Đạt</u>		

Tổng số sv, hs trên danh sách: 02

Tổng số sv, hs dự đánh giá: 02

Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo: 02

Tổng số tờ: 02

Cán bộ coi thi 1: Đạt Đạt Kim Hoàn

Điểm QT: 50 %; Điểm KT: 50 %

Trà Vinh, Ngày 04 tháng 8 năm 2023

Cán bộ ghi điểm: Đạt Đạt Kim Hoàn

Cán bộ coi thi 2:

Cán bộ kiểm tra: Đạt

Nguyễn Thị Lành

Danh Sách Ghi Điểm

Kết thúc học phần-Lần 1

Học kỳ 3 - Năm học 2022 - 2023

Học phần Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam (180053)

Số tín chỉ 2

Nhóm/Lớp: (02 -)/DA19DB

CBGD: Kiều Văn Đạt (03583)

Hình thức đánh giá: TN

Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc
03/8/2023

Phòng thi: D71.103

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Đ.TBQT	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/ Mã đề	Chữ ký	Đổi tượng SV	Gh chú
1	116019436	Phạm Thị Bảo Ngân	14/07/1997	Nữ	10,0	4,0	7,0	021			

Tổng số sv, hs trên danh sách: 01

Tổng số sv, hs dự đánh giá: 01

Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo: 01

Tổng số tờ: 01

Cán bộ coi thi 1: Nguyễn Đình Kim Hân

Điểm QT: 50%; Điểm KT: 50%

Trà Vinh, Ngày 04 tháng 8 năm 2023

Cán bộ ghi điểm: Sơn Sơn La

Cán bộ kiểm tra: Nguyễn Thị Lành

Cán bộ coi thi 2:

Danh Sách Ghi Điểm

Kết thúc học phần-Lần 1

Học kỳ 3 - Năm học 2022 - 2023

Học phần Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam (180053)

Số tín chỉ 2

Nhóm/Lớp: (02 -)/DA21QLDL(CO-OP)

CBGD: Kiều Văn Đạt (03583)

Hình thức đánh giá:.....TN.....

Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc

.....08 / 8 / 2023.....

Phòng thi:.....DT1-106.....

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Đ.TBQT	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/Mã đề	Chữ ký	Đôi tượng SV	Gh chú
1	114621059	Huỳnh Tấn	25/08/2003	Nam	9,5	3,3	6,4	001	h		
2	114621107	Lê Hồng Phong	29/04/2003	Nam	10,0	4,8	7,4	021	h		

Tổng số sv, hs trên danh sách:.....02.....

Tổng số sv, hs dự đánh giá:.....02.....

Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo:.....02.....

Tổng số tờ:.....02.....

Cán bộ coi thi 1:.....*Nguyễn Thị Lành*.....

Điểm QT:.....50.....%; Điểm KT:.....50.....%

Trà Vinh, Ngày04..... tháng8..... năm2023.....

Cán bộ ghi điểm:.....*Trần Văn Sơn*.....

Cán bộ coi thi 2:.....

Cán bộ kiểm tra:.....*Nguyễn Thị Lành*.....

Danh Sách Ghi Điểm

Kết thúc học phần-Lần 1

Học kỳ 3 - Năm học 2022 - 2023

Học phần Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam (180053)

Số tín chỉ 2

Nhóm/Lớp: (02 -)/DA20QLNN

CBGD: Kiều Văn Đạt (03583)

Hình thức đánh giá:.....*TV*.....

Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc
03 / 8 / 2023

Phòng thi: *071.103*

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Đ.TBQT	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/ Mã đề	Chữ ký	Đổi tượng SV	Gh chú
1	117420001	Trương Thị Mộng Châu	04/10/2002	Nữ	<i>9,0</i>	<i>3,5</i>	<i>6,3</i>	001	<i>[Signature]</i>		
2	117420011	Đặng Thị Anh Đào	24/08/2002	Nữ	<i>8,0</i>	<i>4,3</i>	<i>6,2</i>	004	<i>[Signature]</i>		
3	117420014	Phạm Thị Như Hoa	16/05/2001	Nữ	<i>9,0</i>	<i>3,8</i>	<i>6,4</i>	002	<i>[Signature]</i>		
4	117420020	Trần Tiến Đạt	12/05/2002	Nam	<i>8,5</i>	<i>2,8</i>	<i>5,7</i>	003	<i>[Signature]</i>		

Tổng số sv, hs trên danh sách:.....*04*.....

Tổng số sv, hs dự đánh giá:*04*.....

Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo:.....*04*.....

Tổng số tờ:.....*04*.....

Cán bộ coi thi 1: *[Signature] Phòng Kim Hân*

Điểm QT:.....*50*%; Điểm KT:.....*50*%

Trà Vinh, Ngày *04*... tháng *8*..... năm *2023*

Cán bộ ghi điểm: *[Signature] Sơn Sơn Lê*

Cán bộ coi thi 2:.....

Cán bộ kiểm tra: *[Signature]*

Nguyễn Thị Lành

Danh Sách Ghi Điểm**Kết thúc học phần-Lần 1**

Học kỳ 3 - Năm học 2022 - 2023

Học phần Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam (180053)

Số tín chỉ 2

Nhóm/Lớp: (02 -)/DA21QKDC

CBGD: Kiều Văn Đạt (03583)

Hình thức đánh giá: Thực nghiệm

Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc

03 / 8 / 2023Phòng thi: ĐA1.105

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Đ.TBQT	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/Mã đề	Chữ ký	Đôi tượng SV	Gh chú
1	112221154	Nguyễn Thị Minh Thư	24/07/2002	Nữ	8,0	3,5	5,8	017	<i>Minh</i>		
2	112221165	Võ Minh Luân	28/10/2003	Nam	8,0	4,3	6,2	018	<i>Luân</i>		
3	112221179	Lê Thị Ngọc Trân	07/11/2003	Nữ	8,0	2,5	5,3	019	<i>Trân</i>		
4	112221234	Phạm Thị Thanh Trúc	05/02/2003	Nữ	9,0	4,0	6,5	020	<i>Trúc</i>		
5	112221276	Lê Thu Hà	24/08/2003	Nữ	9,0	3,5	6,3	021	<i>Hà</i>		

Tổng số sv, hs trên danh sách: 05.....Tổng số sv, hs dự đánh giá: 05.....Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo: 05.....

Tổng số tờ:.....

Điểm QT: 50 %; Điểm KT: 50 %Trà Vinh, Ngày 04 tháng 8 năm 2023Cán bộ coi thi 1: Paul Cao Dương Phương SơnCán bộ ghi điểm: Sơn Sơn Lê

Cán bộ coi thi 2:.....

Cán bộ kiểm tra: PaulNguyễn Thị Lành

Danh Sách Ghi Điểm

Kết thúc học phần-Lần 1

Học kỳ 3 - Năm học 2022 - 2023

Học phần Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam (180053)

Số tín chỉ 2

Nhóm/Lớp: (02 -)/DA21SNV

CBGD: Kiều Văn Đạt (03583)

Hình thức đánh giá: TTT

Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc

03 / 8 / 2023

Phòng thi: D71-106

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Đ.TBQT	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/ Mã đề	Chữ ký	Đổi tượng SV	Gh chú
1	✓ 113721034	Diệp Chí Khải	27/10/2003	Nam	10,0	3,8	6,9	012	<u>Khải</u>		
2	✓ 113721051	Hồ Nguyên Bảo	28/06/2003	Nam	10,0	3,8	6,9	013	<u>Bao</u>		
3	✓ 113721074	Kim Thị Bích Phụng	22/07/2003	Nữ	9,5	✓	✓	✓	✓		

Tổng số sv, hs trên danh sách: 03

Tổng số sv, hs dự đánh giá: 02

Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo: 02

Tổng số tờ: 02

Cán bộ coi thi 1: Khải Ng. T. Lành

Điểm QT: 50%; Điểm KT: 50%

Trà Vinh, Ngày 04 tháng 8 năm 2023

Cán bộ ghi điểm: Son Son Lo

Cán bộ coi thi 2:

Cán bộ kiểm tra: Khải

Nguyễn Thị Lành